

Số: 06/2025/QĐST- KDTM

Đồng Hới, ngày 13 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2025/TLST- KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Công ty T.

Địa chỉ: Số 335 Lê Lợi, phường Đ, tỉnh Q

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T, chức vụ: Giám đốc Công ty.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Xây dựng V

Địa chỉ: Số 2 Tô Hiệu (Nam Lý), phường Đ, tỉnh Q.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Nhà số 15 ngõ 76 Hoàng Sâm, tổ dân phố 4 Bắc Lý, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị. 0985.233233

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về xác nhận số tiền nợ phải thanh toán:**

- Về nợ gốc: Tính đến ngày đến ngày 05/8/2025, Công ty TNHH Xây dựng V còn nợ Công ty T số tiền 983.848.687 đồng (Chín trăm tám mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng).

- Về nợ lãi: Công ty T và Công ty TNHH Xây dựng V thỏa thuận không tính nợ lãi.

**2. Về thời hạn thanh toán nợ**

Công ty TNHH Xây dựng V phải thanh toán số tiền nợ trên cho Công ty T thành 06 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Hạn cuối đến ngày 25/10/2025, thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*);
- Đợt 2: Hạn cuối đến ngày 25/11/2025, thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*);
- Đợt 3: Hạn cuối đến ngày 25/12/2025, thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*);
- Đợt 4: Hạn cuối đến ngày 25/01/2026, thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*);
- Đợt 5: Hạn cuối đến ngày 25/02/2026, thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*);
- Đợt 6: Hạn cuối đến ngày 25/3/2026, thanh toán số tiền 233.848.687 đồng (*Hai trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng*).

Trường hợp Công ty TNHH Xây dựng V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của một kỳ thanh toán nợ bất kỳ thì Công ty T có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ mà Công ty TNHH Xây dựng V có nghĩa vụ phải trả cho Công ty T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

### 3. Về án phí:

Công ty T và Công ty TNHH Xây dựng V thỏa thuận Công ty TNHH Xây dựng V chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.757.730 đồng (*Hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi đồng*).

Trả lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí 20.758.000 đồng (*Hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005550 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND, THADS Khu vực 1- QT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN****Mai Thị Mỹ Hạnh**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN**  
**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số       /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

**Mai Thị Mỹ Hạnh**



**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

**BIÊN BẢN  
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN  
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|                                |                              |                          |
|--------------------------------|------------------------------|--------------------------|
| <b>CÁC ĐƯƠNG SỰ</b>            | <b>THƯ KÝ TÒA ÁN</b>         | <b>THẨM PHÁN CHỦ TRÌ</b> |
| <b>THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI</b> | <b>GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI</b> | <b>PHIÊN HÒA GIẢI</b>    |

|                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| <b>Lê Thị Tuyết Nga</b> | <b>Mai Thị Mỹ Hạnh</b> |
|-------------------------|------------------------|